

Số: **07** /CT-UBND

Kon Tum, ngày **07** tháng 9 năm 2017

CHỈ THỊ

V/v tăng cường quản lý, nâng cao hiệu quả khai thác và sử dụng bền vững công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 360 công trình cấp nước tập trung nông thôn được đầu tư từ nhiều Chương trình, dự án để cung cấp nước sinh hoạt, góp phần cải thiện đời sống, nâng cao sức khỏe người dân, bảo đảm an sinh xã hội, phát triển kinh tế - xã hội khu vực nông thôn, nhất là tại các địa bàn vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn. Công tác quản lý, sử dụng, khai thác công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung thời gian qua đã có những chuyển biến tích cực, các địa phương và đơn vị từng bước nắm được số lượng, chất lượng, hiện trạng sử dụng, tình hình biến động của công trình để phục vụ công tác đầu tư, quản lý, khai thác, xác lập hồ sơ công trình và chủ thể được giao quản lý công trình, vận hành công trình nước sạch nông thôn. Tuy nhiên, quá trình triển khai thực hiện vẫn còn tồn tại một số hạn chế nhất định.

Thực hiện Chỉ thị số 35/CT-TTg ngày 27/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý, nâng cao hiệu quả khai thác và sử dụng bền vững công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung; để tiếp tục tăng cường quản lý, nâng cao hiệu quả khai thác và sử dụng bền vững công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung trên địa bàn tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu UBND các huyện, thành phố, các Sở, ban ngành và các đơn vị có liên quan thực hiện nghiêm túc các chỉ đạo của UBND tỉnh về tăng cường công tác quản lý, vận hành khai thác công trình cấp nước tập trung nông thôn⁽¹⁾; ngoài ra, cần tập trung thực hiện một số nội dung sau:

1. UBND các huyện, thành phố

- Rà soát, đánh giá việc thực hiện giao công trình và phân loại theo quy định tại Khoản 1, Điều 2 Thông tư số 54/2013/TT-BTC ngày 04/5/2013 và Điều 2, Thông tư số 76/2017/TT-BTC ngày 26/7/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 54/2013/TT-BTC ngày 04/5/2013 quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung.

Trên cơ sở rà soát, đánh giá, xây dựng phương án xử lý hoặc đề xuất phương án xử lý để gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình UBND tỉnh theo quy định tại Khoản 2, Điều 2, Thông tư số 76/2017/TT-BTC ngày 26/7/2017 (hoàn thành trong tháng 9/2017).

¹ Thông báo số 121/TB-UBND ngày 02/06/2017 về kết quả phiên họp Ủy ban nhân dân tỉnh thường kỳ tháng 5 năm 2017; văn bản số 1249/UBND-KTN ngày 26/5/2014 về tăng cường công tác quản lý, vận hành khai thác công trình cấp nước tập trung nông thôn; Quyết định số 42/QĐ-UBND ngày 23/01/2015 về việc giao công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung trên địa bàn tỉnh Kon Tum cho các địa phương quản lý.

- Hàng năm, thực hiện rà soát dữ liệu thông tin của công trình đã báo cáo tại Báo cáo kê khai lần đầu của công trình (*công trình được đầu tư, tu sửa, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp hoặc điều chỉnh thông tin*) như: Công suất thiết kế, thực tế; giá trị công trình; thời gian khấu hao; hiện trạng hoạt động; tỷ lệ nước hao hụt; giá nước...

- Lập báo cáo kê khai lần đầu, đề xuất đơn vị giao công trình đối với các công trình xây dựng mới và đã hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng (*nếu có*).

- Tiếp tục tổ chức rà soát, đánh giá và đề xuất cấp thẩm quyền cho thanh lý ngay các công trình cấp nước bị hư hỏng, không còn sử dụng được hoặc việc sửa chữa không có hiệu quả theo hướng dẫn tại Thông tư số 54/2013/TT-BTC ngày 04/5/2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

- Tổng hợp, đề xuất và báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính theo đúng thời gian quy định và hệ thống biểu mẫu hướng dẫn tại Thông tư số 54/2013/TT-BTC ngày 04/5/2014, Thông tư số 76/2017/TT-BTC ngày 26/7/2017, Công văn số 4718/BTC-QLCS ngày 14/4/2014 và Công văn số 2776/BTC-QLCS ngày 02/3/2015 của Bộ Tài chính.

- Chỉ đạo các Phòng ban, UBND các xã, các đơn vị và cá nhân có liên quan:

+ Tổ chức kiểm điểm, xác định rõ trách nhiệm và đề xuất các giải pháp khắc phục một số công trình cấp nước tập trung không được quản lý, khai thác, vận hành hiệu quả và bền vững, đặc biệt là các công trình đã xuống cấp, dừng hoạt động nhằm đảm bảo nhu cầu về nước sinh hoạt của người dân; gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn **trước ngày 20/9/2017**.

+ Xây dựng mới, bổ sung hoàn thiện quy trình vận hành công trình; các nội dung bảo dưỡng, sửa chữa định kỳ; thực hiện vận hành theo quy trình (*ghi chép sổ sách theo dõi vận hành; theo dõi thường xuyên chất lượng nước; các loại máy móc thiết bị trong quá trình quản lý vận hành để kịp thời báo cáo, khắc phục kịp thời các sự cố*); thành lập và bổ sung các quyết định giao tổ quản lý, tổ tự quản để gắn trách nhiệm cụ thể tại các công trình chưa có quyết định giao.

+ Đối với các chủ đầu tư xây dựng công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung: Bàn giao đầy đủ quy trình vận hành, bảo dưỡng công trình cho đơn vị quản lý công trình ngay từ khi tiếp nhận bàn giao.

+ Nghiên cứu các giải pháp gia tăng số đầu nổi cấp nước, khai thác tối ưu công suất của công trình; rà soát thời gian cung cấp nước phù hợp với nhu cầu của người dân trên địa bàn.

+ Tiến hành rà soát, thống kê thực trạng năng lực cán bộ quản lý, vận hành các công trình cấp nước tập trung trên địa bàn để làm cơ sở xây dựng kế hoạch, tổ chức tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật khai thác, quản lý, vận hành công trình. Cử cán bộ quản lý công trình tham dự các lớp hướng dẫn, tập huấn vận hành công trình.

+ Xây dựng Phương án giá tiêu thụ nước sạch của công trình theo các văn bản hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương và của UBND tỉnh trình cấp có thẩm quyền

xem xét phê duyệt⁽²⁾. Tổ chức thu tiền sử dụng nước của người sử dụng; hạch toán thu chi, theo dõi tài sản và trích, nộp khấu hao tài sản (*nếu có*) theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

- Có các giải pháp ưu tiên, xây dựng kế hoạch, tổ chức việc tu sửa, nâng cấp các công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung và hỗ trợ công tác quản lý, vận hành các công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn từ nguồn kinh phí địa phương, kinh phí hỗ trợ của Trung ương, các tổ chức hợp pháp.... nhằm phát huy hiệu quả công trình sau đầu tư.

- Khi lập các dự án đầu tư xây dựng các công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn (*công trình xây dựng mới và công trình cải tạo, sửa chữa và nâng cấp mở rộng*), yêu cầu các chủ đầu tư phải thể hiện và cam kết rõ: Mô hình hoạt động; cam kết của người hưởng lợi về sử dụng nước và trả tiền nước; loại hình đầu tư công trình cấp nước phù hợp; khảo sát kỹ về nguồn nước; phù hợp với tình hình biến đổi khí hậu và đơn vị được lựa chọn quản lý sau đầu tư phải được tham gia từ khi lập dự án đầu tư đến khi công trình hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng.

- Đối với các địa phương, đơn vị chưa thực hiện việc thanh lý các công trình cấp nước sạch nông thôn thì tiếp tục triển khai thực hiện theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại văn bản số 324/UBND-KTN ngày 22/02/2016 và báo cáo kết quả thực hiện về Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn **trước ngày 20/9/2017**.

- Hàng năm cập nhật đầy đủ các số liệu, chế độ, thời gian báo cáo, thống kê theo quy định tại Quyết định số 2570/QĐ-BNN-TC/TL ngày 22/10/2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt điều chỉnh Bộ chỉ số và tài liệu hướng dẫn triển khai công tác theo dõi - đánh giá Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về quản lý, sử dụng, khai thác công trình cấp nước sạch nông thôn theo phạm vi trách nhiệm của mình, phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng ở Trung ương, địa phương và trường học tổ chức phổ biến, giáo dục, hướng dẫn nhân dân, học sinh tham gia bảo vệ công trình cấp nước, sử dụng nước tiết kiệm và chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về cấp nước; đặc biệt là tuyên truyền cho người dân khu vực nông thôn sử dụng nước sạch nông thôn chuyển dần từ phục vụ sang dịch vụ (*có thu tiền sử dụng nước*) để góp phần đảm bảo các chi phí cần thiết trong việc quản lý, vận hành và duy tu bảo dưỡng đối với công trình.

- Tổ chức triển khai thực hiện tốt một số giải pháp, cụ thể như sau:

+ Chỉ đạo UBND các xã, các đơn vị quản lý công trình thường xuyên kiểm tra các công trình nước tự chảy, giếng nước sinh hoạt để có giải pháp cụ thể cho từng khu vực; vận động nhân dân trong vùng hưởng lợi từ các công trình cấp nước tập

² Thông tư Liên tịch: số 75/2012/TTLT-BTC-BXD-BNNPTNT ngày 15/5/2012 của Bộ Tài chính; Bộ Xây dựng; Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hướng dẫn nguyên tắc, phương pháp xác định và thẩm quyền quyết định giá nước tiêu thụ; Quyết định số 590/QĐ-BXD ngày 30/5/2014 của Bộ Xây dựng về công bố định mức dự toán sản xuất nước sạch và quản lý, vận hành mạng lưới cấp nước; Quyết định số 337/QĐ-UBND ngày 15/04/2011 về việc phương án: Quản lý, khai thác và phương pháp xác định giá thành nước sạch các công trình cấp nước tập trung trên địa bàn nông thôn tỉnh Kon Tum.....

trung nông thôn tham gia nạo vét, sửa chữa đường ống, cùm đầu mối, bể lọc nước và nạo vét các giếng đào; giữ vệ sinh khu vực giếng để đảm bảo nguồn nước phục vụ sinh hoạt.

+ Trong trường hợp thiếu nước sinh hoạt ở một số khu vực, cần có giải pháp bơm dẫn nước bằng đường ống dẫn nước tạm thời từ nơi có nguồn nước đến điểm công cộng để nhân dân lấy nước, chuyên chở nước đến nơi thiên tai không thể tìm được nguồn nước tại chỗ.

+ Đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình cấp nước sinh hoạt đang xây dựng để sớm đưa vào hoạt động phục vụ người dân.

+ Ưu tiên sử dụng nguồn kinh phí địa phương, kinh phí hỗ trợ của Trung ương, các tổ chức hợp pháp... cho mục đích cấp nước ở những nơi xảy ra thiên tai.

+ Xây dựng kế hoạch và điều chỉnh kế hoạch sử dụng các nguồn vốn trong lĩnh vực cấp nước sinh hoạt để tập trung cấp nước cho những vùng chịu ảnh hưởng nặng nề của thiên tai để từng bước giải quyết.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kỳ 6 tháng và hàng năm (và đột xuất nếu có theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền) về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (qua Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn) để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Tiếp tục nghiên cứu tham mưu UBND tỉnh ban hành quy chế quản lý, khai thác công trình cấp nước nông thôn tập trung phù hợp với quy mô, tính chất của từng loại công trình trên địa bàn tỉnh.

- Tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh, bổ sung khung giá tiêu thụ nước sinh hoạt nông thôn tại Quyết định số 337/QĐ-UBND ngày 15/4/2011 của UBND tỉnh về Phương án Quản lý, khai thác và phương pháp xác định giá thành nước sạch các công trình cấp nước tập trung trên địa bàn nông thôn tỉnh Kon Tum để áp dụng cho các năm tiếp theo.

- Nghiên cứu xây dựng kế hoạch chống thất thoát, thất thu nước sạch hàng năm và 5 năm trên địa bàn tỉnh Kon Tum theo quy định tại Khoản 6 Điều 2 Quyết định số 2147/QĐ-TTg ngày 24/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chương trình quốc gia chống thất thoát, thất thu nước sạch đến năm 2025 để trình UBND tỉnh xem xét quyết định.

- Rà soát, thống kê thực trạng năng lực cán bộ quản lý vận hành công trình cấp nước tập trung trên địa bàn tỉnh để làm cơ sở xây dựng kế hoạch, tổ chức tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật khai thác, quản lý, vận hành công trình.

- Xây dựng chế độ báo cụ thể đối với các cấp quản lý và đơn vị quản lý công trình; xây dựng mẫu biểu báo cáo thống nhất, hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo.

- Tăng cường công tác kiểm tra, theo dõi, đánh giá hiệu quả hoạt động của các công trình cấp nước nông thôn tập trung; chú trọng công tác theo dõi, đôn đốc tình

hình thực hiện kiến nghị để tăng cường hiệu lực của công tác kiểm tra, giám sát; phối hợp với Sở Y tế thực hiện kiểm tra, đánh giá chất lượng nước định kỳ theo quy chuẩn nước sạch do Bộ Y tế ban hành.

- Tiếp tục kiểm tra, rà soát, đánh giá tổng thể thực trạng tình hình quản lý, khai thác, vận hành công trình nước sạch nông thôn tập trung trên địa bàn, trên cơ sở đó có phương án điều chuyển, cho thuê, chuyển nhượng, thanh lý công trình để khai thác sử dụng có hiệu quả, đúng mục tiêu đầu tư.

- Hướng dẫn UBND các huyện, thành phố đánh giá, phân loại công trình và trình UBND tỉnh phương án xử lý các công trình theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 2, Điều 2, Thông tư số 76/2017/TT-BTC ngày 26/7/2017.

3. Sở Tài chính

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành quy định cụ thể về cơ chế, quy trình, thủ tục cấp bù giá nước sạch cho phù hợp với thực tế của địa phương trên địa bàn tỉnh; tiếp tục hướng dẫn các đơn vị quản lý công trình về trình tự, thủ tục xây dựng, trình duyệt phương án giá tiêu thụ nước sạch để có cơ sở xem xét việc cấp bù kinh phí theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban ngành, đơn vị có liên quan tăng cường kiểm tra việc thực hiện quyết định giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt, kiểm tra việc xây dựng, quyết định và thực hiện giá tiêu thụ nước sạch áp dụng cho các đối tượng sử dụng nước tại các địa phương trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện quy định của Nhà nước về nguyên tắc, phương pháp xác định giá tiêu thụ nước sạch, trong đó giá thành được xác định theo quy chuẩn, tiêu chuẩn, định mức kinh tế kỹ thuật do các cơ quan có thẩm quyền ban hành; xác định kinh phí bù giá nước trên cơ sở chênh lệch giữa giá thành tính đúng, tính đủ với giá tiêu thụ được duyệt.

- Tham mưu UBND tỉnh bố trí nguồn kinh phí để tăng cường thực hiện kiểm tra, giám sát chất lượng nước; đào tạo tập huấn, truyền thông nhằm nâng cao hiệu quả và đảm bảo tính bền vững của công trình.

Căn cứ Chỉ thị, yêu cầu Thủ trưởng các Sở, ban ngành và các đơn vị có liên quan; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- UBND các huyện, thành phố;
- Trung tâm Nước sạch và VSMTNT;
- Chi cục Thủy lợi;
- VP UBND tỉnh: CVP, PVP_{NNTN};
- Lưu: VT, NNTN4

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Tuy